

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành tại Quyết định số 787/QĐ-ĐHCN ngày 09/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định 945/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ quyết định số 4811/QĐ-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo của Nhà trường;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 787/QĐ-ĐHCN ngày 09/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, như sau:

1. Sửa đổi Mục a trong Khoản 3 của Điều 8 như sau:

“3. Chuyển ngành đào tạo theo nguyện vọng của sinh viên

a) Sau khi kết thúc 2 học kỳ chính đầu tiên của khóa học, sinh viên có thể chuyển ngành đào tạo nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- Thỏa mãn điều kiện trúng tuyển của ngành xin chuyển đến.

- Được chuyển duy nhất 1 lần trong khóa học.

- Ngành chuyển đến còn chỉ tiêu đào tạo. Nếu số sinh viên có nguyện vọng chuyển đến lớn hơn chỉ tiêu cho phép thì ưu tiên sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy cao hơn.”

2. Sửa đổi bổ sung Khoản 2 của Điều 10 như sau:

“2. Trước thời điểm bắt đầu mỗi học kỳ, tùy theo khả năng và điều kiện học tập của bản thân, sinh viên phải đăng ký học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ đó với phòng Đào tạo của Trường. Trong mỗi học kỳ có hai đợt đăng ký: Đợt đăng ký chính và đợt đăng ký phụ.

a) Đợt đăng ký chính được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 4 tuần cho tất cả sinh viên muốn đăng ký hoặc hủy đăng ký các học phần được tổ chức trong học kỳ.

b) Đợt đăng ký phụ được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tuần cho những sinh viên muốn đăng ký bổ sung vào các lớp học phần đã được Trường thông báo mở.

c) Ngoài thời gian trên, nếu có sinh viên chuyển trường, chuyển ngành đào tạo, học tiếp sau thời gian nghỉ học tạm thời muốn đăng ký bổ sung vào các lớp học phần đã mở hoặc sinh viên có nguyện vọng học đổi từ học phần đã đăng ký thành công sang học phần khác thì Khoa quản lý sinh viên lập danh sách theo mẫu và gửi về phòng Đào tạo tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng quyết định.”

3. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Rút bớt học phần đã đăng ký

1. Hết thời gian đăng ký theo quy định, sinh viên muốn rút bớt học phần đã đăng ký sẽ thực hiện như sau: Trong thời gian từ tuần thứ 3 của học kỳ chính hoặc từ tuần thứ 2 của học kỳ phụ cho đến thời điểm kết thúc học kỳ, sinh viên được phép đề nghị rút bớt học phần đã đăng ký trong học kỳ. Nếu được chấp nhận, sinh viên sẽ được hủy kết quả đăng ký của các học phần xin rút nhưng không được trả lại học phí các học phần được rút.

- Sinh viên được phép thôi học đối với học phần xin rút bớt khi lớp học phần không xuất hiện trên thời khóa biểu cá nhân.

- Danh sách sinh viên được chấp nhận cho rút học phần được công bố trên cổng thông tin đào tạo của Trường.

2. Điều kiện rút bớt các học phần đã đăng ký:

- Sinh viên đề nghị rút học phần trên cổng thông tin đào tạo của Trường.
- Được Cố vấn học tập chấp thuận.

c) Không vi phạm khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.”

4. Sửa đổi Khoản 3 của Điều 16 như sau:

“3. Trưởng khoa quản lý sinh viên thông báo cho gia đình sinh viên trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định buộc thôi học. Những sinh viên thuộc diện bị buộc thôi học quy định tại mục a, b khoản 2 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đào tạo ở trình độ thấp hơn hoặc chương trình đào tạo vừa làm vừa học ở cùng trình độ và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho chuyển chương trình đào tạo và cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể. Thời hạn nhận đơn xin xét chuyển xuống học ở trình độ đào tạo thấp hơn hoặc chuyển qua chương trình đào tạo vừa làm vừa học tương ứng không quá 12 tháng kể từ khi có quyết định buộc thôi học.”

5. Sửa đổi tiêu đề của Điều 19 như sau:

“Điều 19. Quy định điều kiện dự thi kết thúc học phần”

6. Sửa đổi Khoản 3 của Điều 20 như sau:

“3. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được Trưởng khoa quản lý sinh viên cho phép và lưu học sinh được dự thi ở kỳ thi bổ sung do Trung tâm Khảo thí tổ chức. Thời gian tổ chức đợt thi bổ sung do Trung tâm Khảo thí quy định nhưng phải đảm bảo hoàn thành kết quả thi đợt bổ sung trước khi xét học tiếp, xét tốt nghiệp (với học kỳ cuối khóa) 01 tuần. Sinh viên vắng mặt ở kỳ thi chính được phép dự thi ở kỳ thi bổ sung nhưng không tham dự sẽ nhận điểm 0 là điểm thi kết thúc học phần.”

7. Sửa đổi Khoản 2 của Điều 21 như sau:

“2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi tự luận, trắc nghiệm, thực hành trên máy tính, vấn đáp, báo cáo tiểu luận/ bài tập lớn/đồ án/dự án (nếu học phần có tín chỉ tiểu luận/bài tập lớn/đồ án/dự án) hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hình thức thi kết thúc học phần được quy định trong đề cương chi tiết học phần.”

8. Sửa đổi Điều 22 như sau:

“Điều 22. Đánh giá học phần

1. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành, thí nghiệm hoặc có cả lý thuyết và đồ án, dự án, tiểu luận, bài tập lớn.

a) Cách xác định điểm trung bình các điểm trong kỳ

Stt	Các loại điểm bộ phận	Hệ số
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1
2	Điểm thi giữa học phần	2

- Điểm trung bình các điểm trong kỳ là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thi giữa học phần theo hệ số của từng loại điểm. Điểm trung bình các điểm trong kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Cách tính các loại điểm:

Điểm kiểm tra thường xuyên: Gồm các điểm kiểm tra kết quả học tập hàng ngày, điểm đánh giá các bài thực hành, thí nghiệm. Số điểm kiểm tra thường xuyên được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần và phải đảm bảo: đối với học phần có từ 3 tín chỉ trở xuống phải có ít nhất 2 điểm kiểm tra thường xuyên, đối với những học phần có từ 4 tín chỉ trở lên phải có tối thiểu 2 điểm kiểm tra thường xuyên và có 1 điểm thi giữa học phần.

Điểm thi giữa học phần: Thời điểm tổ chức thi và nội dung thi do giảng viên giảng dạy lựa chọn trên cơ sở tổng hợp nội dung dạy học từ đầu học phần. Thời gian làm bài thi giữa học phần từ 45 đến 90 phút.

Điểm kiểm tra thường xuyên và điểm thi giữa học phần được làm tròn đến 0,5 và được giảng viên thông báo tới sinh viên trong vòng 7 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, Tết) kể từ ngày thi, kiểm tra.

b) Cách xác định điểm học phần

STT	Loại điểm	Hệ số
1	Điểm trung bình các điểm trong kỳ	1
2	Điểm thi kết thúc học phần	2

- Điểm thi kết thúc học phần được làm tròn đến 0,5.

- Điểm học phần: Là trung bình cộng của điểm trung bình các điểm trong kỳ và điểm thi kết thúc học phần theo hệ số của từng loại điểm. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 (từ 0 ÷ 10), làm tròn đến một chữ số thập phân và chuyển qua thang điểm chữ để tính điểm TBC, TBC tích lũy.

2. Đối với các học phần thực hành (chỉ có Thực hành/Thí nghiệm): Điểm trung bình cộng của điểm từng bài Thực hành/Thí nghiệm trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành. Điểm đánh giá bài Thực hành/Thí nghiệm làm tròn đến 0,5 và được giảng viên thông báo tới sinh viên trong vòng 02 ngày (không kể ngày nghỉ lễ, Tết) kể từ ngày kết thúc bài Thực hành/Thí nghiệm.

3. Học phần Đồ án/Dự án, Bài tập lớn: Sử dụng điểm đánh giá kết thúc học phần làm điểm học phần. Điểm đánh giá theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5.

4. Học phần Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp được Hiệu trưởng quy định trong văn bản riêng.

5. Các hoạt động thực tập tại doanh nghiệp, nghiên cứu khoa học, thi robocon, thi olympic là hoạt động học tập. Kết quả học tập được Nhà trường ghi nhận và có thể quy đổi tương đương với các học phần trong chương trình đào tạo.

- Đối với các học phần thực tập tại doanh nghiệp: Trước khi tổ chức chương trình thực tập tại doanh nghiệp 01 tháng, Khoa/Trung tâm đào tạo xây dựng đề cương chi tiết học phần, đề xuất học phần tương đương trong chương trình đào tạo và chuyển về phòng Đào tạo để tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi robocon, thi olympic: Căn cứ theo kết quả đạt được, Khoa/Trung tâm đào tạo lập đề xuất học phần tương đương và chuyển về phòng Đào tạo để tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

6. Những học phần thuộc các chương trình đào tạo được xây dựng theo tiếp cận CDIO: Tùy theo tính chất của học phần, điểm học phần được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận ở thang điểm 10, bao gồm: điểm làm bài tập; điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập trên lớp; điểm đánh giá phần thực hành, thí nghiệm; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án/dự án hoặc thi kết thúc học phần.

a) Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc học phần có lý thuyết và thực hành/thí nghiệm/tiểu luận/bài tập lớn/đồ án/dự án: Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận được quy định trong đề cương chi tiết học phần, trong đó điểm đánh giá kết thúc học phần có trọng số không dưới 50%.

b) Đối với các học phần thực hành/thí nghiệm: Điểm học phần là trung bình cộng của điểm đánh giá các bài thực hành/thí nghiệm, được làm tròn đến một chữ số thập phân. Việc lựa chọn số lượng, nội dung và hình thức đánh giá các bài thực hành/thí nghiệm được quy định trong đề cương chi tiết học phần.

c) Đối với các học phần dự án, đồ án, thực tập, kiến tập: Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận được quy định trong đề cương chi tiết học phần, trong đó điểm đánh giá kết thúc học phần có trọng số không dưới 70%.

d) Đối với học phần Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp được Hiệu trưởng quy định cụ thể trong văn bản riêng.”

9. Sửa đổi Khoản 1 của Điều 23 như sau:

“1. Các loại điểm học phần được sử dụng để tính điểm TBC học kỳ

- Điểm học phần của các học phần trong chương trình đào tạo của ngành học thứ nhất, được tổ chức trong học kỳ chính, học lần đầu. Nếu sinh viên đăng ký học phần ở học kỳ phụ tổ chức ngay sau học kỳ chính hoặc song song với học kỳ chính thì điểm học phần cao nhất trong các lần học sẽ được sử dụng để tính điểm TBC học kỳ của học kỳ chính đó.

- Điểm học phần do sinh viên đăng ký học đổi (điều 12 của Quy chế), học vượt trong học kỳ phụ được tổ chức ngay sau học kỳ chính hoặc song song với học kỳ chính.

- Sinh viên đã tích lũy đủ số tín chỉ và số học phần theo quy định cho nhóm học phần tự chọn trong chương trình đào tạo, nếu đăng ký học thêm các học phần khác trong nhóm thì điểm học phần đạt được sẽ sử dụng để tính điểm TBC học kỳ. Sinh viên không muốn sử dụng kết quả học tập của các học phần học thêm để tính điểm TBC học kỳ thì có thể đề nghị không sử dụng điểm học phần tự chọn để tính điểm TBC học kỳ và gửi về phòng Đào tạo trước thời điểm xét học tiếp để điểm học phần đó không sử dụng để tính điểm TBC học kỳ.”

10. Sửa đổi Mục e trong Khoản 1 của Điều 29 như sau:

“e) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và hoàn thành môn học Giáo dục thể chất.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2019 - 2020.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng ban, Trưởng các khoa, Trung tâm đào tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT.

